

Số: 91/2019/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 62/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 2 năm 2019, giữa :

Nguyên đơn : - Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1979;

Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở : Số 2 hẻm 127/15/1 phố V, phường L, Quận B, thành phố H.

Bị đơn : - Chị Đinh Thị H, sinh năm 1981;

Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở : Số 2 hẻm 127/15/1 phố V, phường L, Quận B, thành phố H.

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các điều 55, 58, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 04 ngày tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : Anh Nguyễn Anh T và chị Đinh Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân : Anh Nguyễn Anh T và chị Đinh Thị H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyển số 1/2005 ngày 18/3/2005 tại Ủy ban nhân phường K, Quận Đ, Thành phố H).

2.2 Về nuôi con chung: Anh T và chị Hà cùng xác nhận có 02 con chung là : cháu Nguyễn Hà Tú L (nữ) sinh ngày 24/8/2005 và cháu Nguyễn Tùng L (nam) sinh ngày 04/06/2016. Giao cháu Nguyễn Hà Tú L cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tùng L. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Hai bên có quyền đi lại thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.4 Về nhà ở : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.5 Về nợ chung : Anh chị xác nhận vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

2.6 Về án phí ly hôn : Anh T tự nguyện chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng lệ phí ly hôn số 0005221 ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ba Đình. Anh T đã nộp đủ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả lại anh Nguyễn Anh T số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân Quận B ;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự Quận B;*
- *UBND phường K, Quận Đ, Thành phố H.*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP/TA.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

NGÔ THỊ VÂN